

Số :0505/DCVFM.2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:

DCVFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND/ Fund name: DCVFMVN DIAMOND ETF
- Mã ccq/Code: FUEVFNVD
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: 05/05/2025
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock	2,939,230,000	99.42%
1	ACB	7,800	6.35%
2	BMP	300	1.47%
3	CTD	300	0.82%
4	CTG	1,600	2.01%
5	FPT	3,900	14.43%
6	GMD	4,400	7.89%
7	HDB	5,100	3.70%
8	KDH	3,800	3.39%
9	MBB	8,700	6.93%
10	MSB	6,100	2.31%
11	MWG	7,700	15.84%
12	NLG	3,600	3.35%
13	OCB	2,900	1.02%
14	PNJ	3,400	8.18%
15	REE	2,100	4.87%
16	TCB	11,900	10.59%
17	TPB	3,400	1.56%
18	VIB	700	0.41%
19	VPB	7,700	4.31%
II.	Tiền/ Cash (VND)	17,027,826	0.58%
III.	Tổng / Total (=I+II)	2,956,257,826	100%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)

2,939,230,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)

2,956,257,826

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND)

17,027,826

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason

ACB	26,455	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
GMD	58,300	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MBB	25,905	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
OCB	11,440	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	78,210	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	75,350	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VIB	19,085	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*) 05/05/2025	Kỳ trước/Last period (**) 23/04/2025	Chênh lệch/ Changes
1.Số lô đã phát hành thêm Creation Units were issued	0	0	0
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	5	-5
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued Shares	340,500,000	340,500,000	0
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	29,640	28,320	1,320
5.Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value: của quỹ ETF/of the Fund	10,066,057,897,712	9,773,304,861,755	292,753,035,957
của một lô ETF/per Creation Unit	2,956,257,826	2,862,713,784	93,544,042
của một chứng chỉ quỹ/per Share	29,562.57	28,627.13	935.44
6.Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	2,044.46	2,001.89	42.57

04/05/2025/(*) The criteria #5 is represented by NAV as at 04/05/2025

22/04/2025/(**) The criteria #5 is represented by NAV as at 22/04/2025

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM



Lê Hoàng Anh

Quyền Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 06/05/2025